

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 135 /TSVN-CBTT

TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Trụ sở chính: 2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (+84) 28 3829 7214 Fax: (+84) 28 3829 0146

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Thành Trung, Phó Tổng giám đốc

Địa chỉ: 2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (+84) 28 3829 7214 Fax: (+84) 28 3829 0146

Loại thông tin công bố:

Định kỳ [X] 24h [] 72h [] Theo yêu cầu [] Khác []

Nội dung công bố thông tin:

Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần (Tổng công ty) xin được công bố Báo cáo thường niên năm 2022 của Tổng công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin này cũng đã được đăng tải trên website chính thức của Tổng công ty theo đường dẫn www.seaprodex.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Tài liệu gửi kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2022 của Tổng công ty.

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Thành Trung



SEAPRODEX

BÁO CÁO | 2022
THƯỜNG NIÊN



NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

03 GIỚI THIỆU SEAPRODEX

- 03 Thông tin chung về SEAPRODEX
- 04 Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động
- 05 Quá trình hình thành và phát triển của Seaprodex
- 06 Mô hình quản lý
- 07 Mô hình quản trị
- 08 Công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác
- 14 Định hướng phát triển
- 15 Các rủi ro

16 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- 16 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
- 18 Tổ chức và nhân sự
- 20 Tình hình hoạt động và tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết
- 22 Tình hình tài chính
- 23 Thông tin cổ đông và cổ phần

24 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 24 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2022
- 26 Đánh giá tình hình tài chính
- 28 Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 28 Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

29 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX

- 29 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động SEAPRODEX
- 30 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban điều hành
- 30 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

32 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 32 Hội đồng quản trị
- 35 Ban kiểm soát
- 36 Giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

36 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 36 Ý kiến của Kiểm toán
- 37 Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán

38 PHỤ LỤC

- 38 Phụ lục 1
- 40 Phụ lục 2

I - GIỚI THIỆU SEAPRODEX

THÔNG TIN CHUNG VỀ SEAPRODEX

- ⌋ Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
- ⌋ Tên tiếng Anh: Vietnam Seaproducts – Joint Stock Corporation
- ⌋ Tên viết tắt: SEAPRODEX
- ⌋ Vốn điều lệ: 1.250.000.000.000 VND
- ⌋ Vốn chủ sở hữu: 2.106.462.409.118 VND (*theo BCTC HN 2022 đã được kiểm toán*)
- ⌋ Địa chỉ trụ sở chính: 2–4–6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- ⌋ Mã số doanh nghiệp: 0310745210
- ⌋ Chủ tịch HĐQT: Hoàng Ngọc Thạch
- ⌋ Tổng giám đốc: Mai Xuân Phong
- ⌋ Điện thoại: (+84) 28 3829 1924
- ⌋ Fax: (+84) 28 3829 0146
- ⌋ Website: www.seaprodex.vn
- ⌋ Mã cổ phiếu: SEA (UPCoM)
- ⌋ Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- ⌋ Tổng số cổ phần: 125.000.000 cổ phần
- ⌋ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

└ Ngành nghề kinh doanh chính

- Chế biến thủy sản xuất khẩu;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Cơ khí đóng tàu;
- Kinh doanh thương mại;
- Sản xuất công nghiệp khác (thức ăn thủy sản,...);
- Dịch vụ;
- Lĩnh vực khác.

└ Địa bàn kinh doanh

SEAPRODEX có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 văn phòng đại diện, 02 chi nhánh và hệ thống Công ty con, Công ty liên doanh liên kết với phạm vi hoạt động trải dài 05 vùng lãnh thổ:

- Đồng bằng Bắc Bộ (Hà Nội, Hải Phòng);
- Duyên hải Miền Trung (Đà Nẵng);
- Đông Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh);
- Tây Nam Bộ (Cà Mau);
- Tây Nguyên (Lâm Đồng);

Các cơ sở sản xuất kinh doanh của SEAPRODEX tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn, là trung tâm kinh tế xã hội của các khu vực có giao thông thuận lợi, kinh tế phát triển, có nguồn nguyên vật liệu dồi dào và chất lượng.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SEAPRODEX

Giai đoạn 2001 – 2015: Tái cơ cấu chuyển đổi mô hình hoạt động

Năm 2003, mô hình tổ chức và hoạt động được chuyển đổi thành “Công ty mẹ – con” theo Quyết định số 243/2003/QĐ-TTg ngày 17/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2010, mô hình tổ chức và hoạt động chính thức được đổi tên thành Tổng Công Ty Thủy Sản Việt Nam – Công ty TNHH MTV (SEAPRODEX) theo Quyết định số 1592/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/6/2010 của Bộ NN và PTNT.

Ngày 14/3/2011, SEAPRODEX được tổ chức lại trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam, Tổng công ty Hải sản Biển Đông và Tổng công ty Thủy sản Hạ Long theo Quyết định 456/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/3/2011 của Bộ NN&PTNT).

Ngày 17/4/2015, SEAPRODEX chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310745210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thương hiệu SEAPRODEX được công nhận và bảo hộ bởi Tổ chức thế giới về Quyền sở hữu trí tuệ OMPI – Geneve (Thụy Sĩ), EU, Mỹ và khu vực Châu Á.

Giai đoạn 1991 – 2000: Phát triển thành Tổng công ty và vận hành quản lý theo cơ chế thị trường

Năm 1995, SEAPRODEX chuyển sang mô hình hoạt động Tổng Công Ty theo Quyết định số 909 QĐ/TCCB-LĐ ngày 18/11/1995 của Bộ Thủy sản thành lập Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổng công ty theo Nghị định 90/CP). Tổng số các đơn vị thành viên của SEAPRODEX gồm gần 30 đơn vị trên khắp cả nước, với 150 triệu USD giá trị xuất khẩu thủy sản, 6.000 tỷ đồng tổng doanh thu và nộp ngân sách Nhà nước hàng năm 230 tỷ đồng.

Trong 2 năm 1999 - 2000, SEAPRODEX đã quyết định cổ phần hóa 02 Công ty con, là Công ty Đồ Hộp Hạ Long và Công ty Kỹ Nghệ Lạnh.

Các giải thưởng tiêu biểu 1991 - 2000:

- Huân chương Độc lập hạng ba do Đảng và Nhà nước trao tặng năm 1998;
- Top 100 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2008 (Tập chí Thương hiệu Việt).

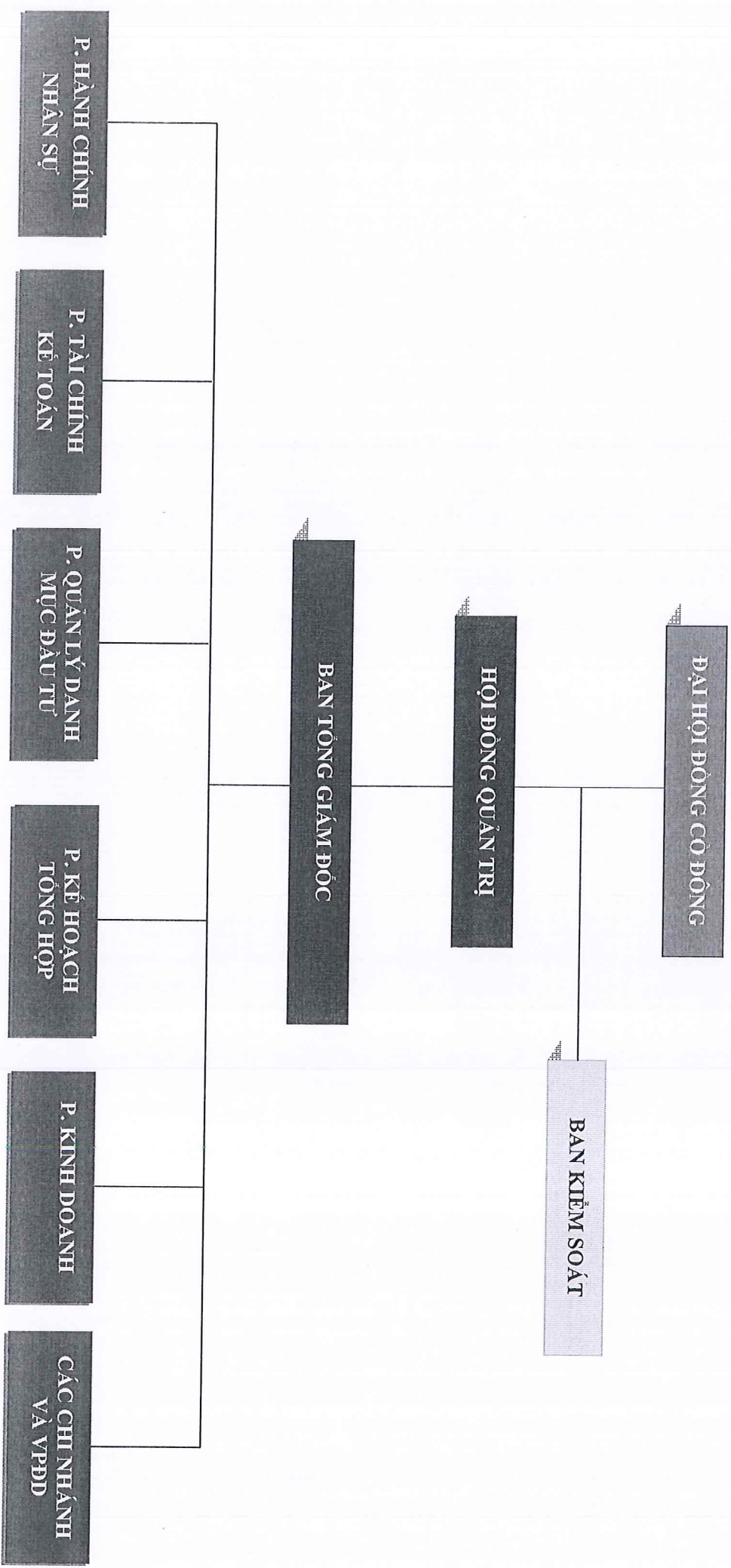
SEAPRODEX, tiền thân là Công ty Xuất khẩu Hải sản, được thành lập theo Quyết định 155/CP ngày 26/6/1978 của Hội đồng Chính phủ và đã có hơn 40 năm hình thành và phát triển, với 03 giai đoạn tiêu biểu:

Giai đoạn 1978 - 1990: Đơn vị kinh tế tiên phong vận hành quản lý theo cơ chế tự cân đối và trang trải

Với nhiệm vụ kinh tế là thống nhất các đầu mối, đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản trong bối cảnh ngành thủy sản đang vận hành theo cơ chế hành chính bao cấp, SEAPRODEX là đơn vị tiên phong vận hành kinh tế theo cơ chế mới và đạt được thành quả tích cực. Kim ngạch xuất khẩu tăng liên tục từ 22,1 triệu USD vào năm 1982 đến 115 triệu USD vào năm 1990. Các giải thưởng quốc tế tiêu biểu:

- International Award “Tradition and Prestige 86” – Madrid 11/1986;
- International Award for the Technological Innovation – Munich 10/1987;
- Grand Prix Best Quality and Service – Madrid 4/1988; 4/1989;
- Grand Prix International Oscar for Enterprises 1990.

MÔ HÌNH QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Cổ phiếu quỹ: 0,01%

Nhà nước: 63,38%

Cổ đông khác: 36,61%



SEAPRODEX

CÁC CÔNG TY CON

CTCP XNK Thủy sản Hà Nội

59,34%

CTCP XNK Thủy sản Năm Căn

50,78%

CTCP Cơ khí Đóng tàu
Thủy sản Việt Nam

62,37%

CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

CTCP XNK Thủy sản Miền Trung

36,40%

CTCP Công nghiệp Thủy sản

46,36%

CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè

26,01%

CTCP Dịch vụ Nuôi trồng
Thủy sản Hạ Long

20,00%

CTCP Thủy sản số 5

22,59%

CTCP Đồ hộp Hạ Long

27,75%

CTCP Thủy sản số 4

26,90%

CTCP Việt Pháp sản
xuất thức ăn gia súc

22,08%

CTCP Kỹ thuật Công
trình Việt Nam

20,63%

Công ty Liên doanh Thủy sản
Việt - Nga

50,00%

ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

CTCP Bao bì Thủy sản

8,50%

CTCP Biển Tây

1,78%

CTCP Thiết bị Hàng Hải

8,00%

CTCP Thủy sản Minh Hải

14,68%

CTCP Đầu tư Kinh doanh
Phát triển Nhà Seaprodex

2,94%

CTCP Searefico

12,84%

CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu

10,00%

CTCP Thủy Đặc Sản

18,00%

CTCP KDXNK Thủy sản

6,00%

CTCP Vật tư Thủy sản VN

17,76%

CTCP SX-TM-DV Phú Mỹ

5,86%

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Tính đến ngày 31/12/2022, Tổng công ty đang đầu tư vốn tại 24 Công ty, trong đó gồm 03 Công ty con, 10 Công ty liên doanh liên kết và 11 Công ty đầu tư dài hạn khác.

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		%VĐL
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	
I. CÔNG TY CON							
1.	CTCP XNK Thủy sản Hà Nội	20 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	Sản xuất chế biến thủy sản xuất khẩu; kinh doanh vật tư tổng hợp; cho thuê tài sản, văn phòng	100.000.000.000	31.450.200.000	59.340.000.000	59,34
2.	CTCP XNK Thủy sản Năm Căn	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản (tôm sinh thái)	50.000.000.000	79.223.570.400	25.392.170.000	50,78
3.	CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam	02 Phan Đình Phùng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	Đóng mới, sửa chữa các loại phương tiện đường thủy; kinh doanh khai thác cầu cảng; sản xuất gia công giấy vàng mã xuất khẩu; kinh doanh dịch vụ tổng hợp	56.249.660.000	38.085.190.987	35.082.000.000	62,37
TỔNG CỘNG					148.758.961.387	119.814.170.000	

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	%/VDL
II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT							
1.	CTCP XNK Thủy sản Miền Trung	01 Bùi Quốc Hưng, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Chế biến xuất khẩu thủy sản; kinh doanh vật tư nhập khẩu; sản xuất, kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản; cho thuê kho lạnh	120.000.000.000	10.918.845.000	43.675.380.000	36,40
2.	CTCP Công nghiệp Thủy sản	244 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền; kinh doanh, cho thuê cầu cảng, kho bãi	42.000.000.000	4.867.500.000	19.470.000.000	46,36
3.	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	16/8B Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền; gia công, chế tạo thiết bị cơ khí tàu thuyền	5.000.000.000	2.822.244.376	1.300.500.000	26,01
4.	CTCP Dịch vụ Nuôi trồng Thủy sản Hạ Long	08 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; kinh doanh xâm lớp nhập khẩu; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản	32.000.000.000	7.055.024.691	6.400.000.000	20,00
5.	Công ty Liên doanh Thủy sản Việt Nga	22 - 24 - 26 Mạc Thị Bưởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	Kinh doanh, chế biến thủy sản	80.000.000.000	4.994.824.935	40.000.000.000	50,00

6.	CTCP Thủy sản số 5	Lô A38/II đường số 2, KCN Vĩnh Lộc, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán thủy hải sản; gia công chế biến xuất khẩu thủy sản	30.682.570.000	9.362.396.255	6.930.000.000	22,59
7.	CTCP Đồ hộp Hạ Long	71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Chế biến các mặt hàng thủy sản và các sản phẩm thực phẩm khác; Đóng hộp, chế biến tổng hợp các mặt hàng thủy sản	50.000.000.000	36.071.360.000	13.873.600.000	27,75
8.	CTCP Thủy sản số 4	320 Hưng Phú, P. 9, Q. 8, TP. Hồ Chí Minh	Nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu các mặt hàng thủy hải sản (chủ yếu cá tra), nông sản, súc sản	161.606.460.000	39.992.400.000	43.470.000.000	26,90
9.	CTCP Việt Pháp Sản xuất Thực phẩm Gia súc	KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất thực phẩm gia súc; Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản	1.582.770.360.000	546.897.499.662	349.450.580.000	22,08
10.	CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam	Tầng 3 Tòa nhà The Nine – Số 09 Phạm Văn Đồng, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam	Xây lắp, cơ điện, kỹ nghệ lạnh, xử lý nước thải; tư vấn thiết kế và thi công hệ thống cơ điện các công trình dân dụng và công nghiệp	73.457.590.000	13.144.848.945	15.151.360.000	20,63
TỔNG CỘNG					676.126.943.864	539.721.420.000	

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		%VĐL
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	
III. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC							
1.	CTCP Bao bì Thủy sản	T326 Ấp Tiên Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và mua bán bao bì, giấy, nhựa; Mua bán vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị ngành bao bì, giấy nhựa	2.000.000.000	148.403.919	170.000.000	8,50
2.	CTCP Biển Tây	793/49/1 Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp các nguyên liệu thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản; cung cấp các hóa chất xử lý nước	26.345.910.000	455.000.000	470.020.000	1,78
3.	CTCP Thiết bị Hàng Hải	Số 12, Đường số 4, KDC Cityland (Lô 19), 99 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Phú, Q.7, TP.HCM	Khai thác, cung cấp, xuất khẩu vật tư, thiết bị điện tử, vô tuyến điện cho ngành hàng hải	30.000.000.000	1.307.080.395	2.400.000.000	8,00
4.	CTCP Thủy sản Minh Hải	2231 Quốc lộ 1A, xã Tân Phong, huyện Giá Rai, Bạc Liêu	Nuôi trồng, khai thác, thu mua, sản xuất và chế biến, xuất khẩu thủy sản	80.999.510.000	26.220.102.358	11.893.830.000	14,68
5.	CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Nhà Seaprodex	87 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản lập mặt bằng, xây dựng nhà ở, xây dựng công trình	68.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2,94

6.	CTCP Searefco	Lầu 14 tòa nhà VP Centec Tower, số 72-74, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM	Lắp đặt hệ thống xây dựng, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Hoạt động thiết kế chuyên dụng	355.667.800.000	53.249.400.000	45.672.000.000	12,84
7.	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu	1004 A, Âu Cơ, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, TP.HCM	Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy hải sản; kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản; lắp đặt công trình lạnh công nghiệp, điều hòa không khí, hệ thống điện; kinh doanh bất động sản	234.851.540.000	22.522.500.000	23.474.530.000	10,00
8.	CTCP Thủy Đặc Sản	51/14 Hòa Bình, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Thu mua nguyên liệu thủy hải sản, chế biến và xuất khẩu thực phẩm đóng hộp, gia công xúc xích; kinh doanh bất động sản	108.000.000.000	23.144.531.354	19.440.000.000	18,00
9.	CTCP Kinh doanh XNK Thủy sản	03 Nguyễn Văn Cù, P.1, Q.5, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản, bột cá, bột tôm, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh dịch vụ kho bãi mặt bằng	31.500.000.000	1.254.969.616	1.890.000.000	6,00

10.	CTCP Vật Tư Thủy Sản Việt Nam	226 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, sắt thép Inox	9.000.000.000	995.940.542	1.598.680.000	17,76
11.	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ	7/10B Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Q.7, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh nước hoa, mua bán hóa chất và phụ tùng trong công nghiệp chế biến (mặt hàng keo và dầu màu)	44.000.000.000	553.333.272	2.500.000.000	5,68
TỔNG CỘNG							
				131.851.261.456	111.509.060.000	771.044.650.000	
TỔNG ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON, LIÊN KẾT, ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH							
				956.737.166.707			

ĐỰ KIẾN ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

7 Mục tiêu chủ yếu

- Giữ vững và tiếp tục phát triển thương hiệu SEAPRODEX tại thị trường thủy sản nội địa và quốc tế.
- Phát triển hiệu quả hệ thống các đơn vị thành viên, trực thuộc, công ty con và tái cơ cấu hợp lý danh mục đầu tư vào công ty liên kết, các dự án theo chiến lược của SEAPRODEX.
- Tái cơ cấu mạnh mẽ ngành nghề SEAPRODEX. Kết hợp hài hòa giữa việc tập trung phát triển các sản phẩm chế biến, công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao với việc mở rộng ngành nghề kinh doanh khác theo hướng hiệu quả và quản trị rủi ro.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vào mục đích phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận. Đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi và thu nhập cho người lao động. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Mở rộng và xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược, gắn kết với các đối tác trong và ngoài khu vực, quốc tế.

7 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Hưởng ứng, phổ biến rộng rãi các chính sách môi trường do cơ quan Nhà nước ban hành cho cán bộ nhân viên để thực hiện nghiêm túc và kịp thời các chủ trương, chính sách về môi trường.
- Gắn kết và chia sẻ thành công với cộng đồng, xã hội.

7 Chiến lược phát triển theo ngành nghề kinh doanh

Ngành kinh doanh	Định hướng phát triển
I - Chế biến thủy sản xuất khẩu	<ul style="list-style-type: none">■ Tiếp tục phát triển sản phẩm tôm sinh thái cỡ lớn và xây dựng vùng nguyên liệu ổn định lâu dài.■ Tập trung giữ vững cơ cấu xuất khẩu vào 02 thị trường chính là EU và Nhật Bản.■ Nghiên cứu tăng tỷ lệ đầu tư vào các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của ngành là tôm và cá tra, cá basa.
II - Kinh doanh thương mại	<ul style="list-style-type: none">■ Quy hoạch lại toàn bộ hoạt động kinh doanh nhập khẩu từ khâu xây dựng kế hoạch kinh doanh, phương thức kinh doanh, thị trường, các chỉ tiêu hiệu quả.■ Nghiên cứu sản phẩm nhập khẩu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thủy sản.

III - Kinh doanh bất động sản

- Thực hiện cơ cấu các hoạt động kinh doanh khai thác bất động sản thành ngành kinh doanh chính.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác các sản phẩm: văn phòng làm việc, cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ, cơ sở sản xuất và quyền sử dụng đất.
- Đa dạng hóa các hình thức quản lý khai thác dự án phù hợp với từng ngành nghề trình độ kinh doanh.
- Khai thác triệt để các lợi thế dự án theo mục đích sử dụng gắn với phát triển các lĩnh vực kinh doanh có giá trị gia tăng cao.
- Ưu tiên các dự án SEAPRODEX trực tiếp đầu tư trên cơ sở phải đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án.

IV - Cơ khí đóng tàu

- Tập trung chính vào sản phẩm đóng mới tàu đánh cá vỏ thép hoạt động xa bờ và phát triển một số ngành nghề liên quan.
- Giảm dần quy mô đầu tư vào cơ khí đóng tàu và định hướng chấm dứt hoạt động kinh doanh vào lĩnh vực này.

V - Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác

- Tổ chức lại sản xuất nuôi cá Tầm thương phẩm theo hướng cơ cấu lại mô hình quản lý theo đặc điểm của nghề nuôi.
- Nghiên cứu thị trường, xây dựng chương trình kế hoạch đầu tư phát triển vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Hợp tác đầu tư phát triển các hoạt động dịch vụ y tế và dịch vụ du lịch theo hướng chuyên ngành và chuyên sâu.

CÁC RỦI RO

- ⌋ Xuất khẩu thủy sản Việt Nam hiện còn đối mặt với nhiều rào cản, như “rào cản kỹ thuật”.
- ⌋ Sản lượng cung cấp thủy sản của thế giới tăng bình quân hiện tại vẫn thấp hơn tăng trưởng của nhu cầu thủy sản. Nhiều khả năng trong tương lai nguồn cung thủy sản toàn cầu sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu.
- ⌋ Vấn đề con giống, thức ăn, nuôi trồng đang có nhiều điểm bất cập, ảnh hưởng đến tính ổn định và chất lượng nguồn nguyên liệu.
- ⌋ Dịch bệnh thường xuyên đe dọa tạo ra sự thiếu hụt nguyên liệu cho chế biến, gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.
- ⌋ Thách thức vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

⌋ Những thuận lợi, khó khăn và kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2022

Kinh tế xã hội Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đã và đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Ở trong nước, áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực; nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài cần được giải quyết; trong khi đó, dịch bệnh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây nhiều thiệt hại cho sản xuất kinh doanh.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 tăng khoảng 8,02% so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, tiếp tục thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế với ngành nông nghiệp tăng 2,88%; ngành lâm nghiệp tăng 6,13%; ngành thủy sản tăng 4,43%.

Trong bối cảnh chung của nền kinh tế như trên, hoạt động của Tổng công ty cũng gặp nhiều thách thức và khó khăn. Tuy vậy, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty rất khả quan, tất cả các chỉ tiêu đều đạt vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao.

⌋ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%TH 22/KH 22
1.	Tổng doanh thu	182.944.672.631	216.208.784.778	118,18%
2.	Tổng chi phí	87.474.222.916	109.557.476.146	125,25%
3.	Lợi nhuận trước thuế	95.470.449.715	106.651.308.632	111,71%

Tổng doanh thu của Công ty mẹ trong năm 2022 thực hiện 216,21 tỷ đồng, đạt vượt 18,18% so với kế hoạch năm 2022 và giảm 13,21% so với cùng kỳ năm 2021. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 thực hiện 106,65 tỷ đồng, đạt vượt 11,71% kế hoạch năm được giao và tăng trưởng 17,24% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng công ty đã kết thúc năm 2022 với các chỉ tiêu về Doanh thu và Lợi nhuận đều đạt vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao.

Tổng công ty đảm bảo tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, an toàn trên mọi lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty trong điều kiện “*thích ứng an toàn*”, phục hồi sau dịch bệnh, cản trở trước tình hình kinh tế vĩ mô khó khăn; tiếp tục kiểm tra giám sát chặt chẽ hoạt động của từng bộ phận, đơn vị trực thuộc và các công ty con; tổ chức thực hiện tập trung, bám sát tình hình thực tiễn tận dụng mọi cơ hội, dự địa tăng trưởng của thị trường để gia tăng nguồn thu và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

└ Ban Tổng giám đốc SEAPRODEX

Ông Mai Xuân Phong

Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1973.
- Thạc sỹ Quản lý Hành chính Công, Kỹ sư Kinh tế Thủy sản.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc từ tháng 10 năm 2018.
- Hiện kiêm nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Hà Nội.

Ông Nguyễn Thành Trung

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1981
- Cử nhân Kế toán và Cử nhân Luật
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 1 năm 2020.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Thành viên HĐQT CTCP XNK Thủy sản Hà Nội, Thành viên HĐQT CTCP Công nghiệp Thủy sản; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đồ hộp Hạ Long.

Ông Lê Vĩnh Hòa

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1982
- Kỹ sư Công nghệ thông tin và Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 10 năm 2020
- Hiện kiêm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Miền Trung; Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản số 4; Thành viên HĐQT Thủy Đặc Sản.

└ Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Ban Tổng giám đốc (tính đến ngày 29/3/2023)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Cổ phần sở hữu	
				Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Mai Xuân Phong	1973	Tổng giám đốc	5.000	0,004%
2.	Nguyễn Thành Trung	1981	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%
3.	Lê Vĩnh Hòa	1982	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%

7 Tình hình nhân sự (tính đến ngày 31/12/2022)

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2022, Tổng số nhân sự của SEAPRODEX là **81 người** với cơ cấu như sau:

Phân loại theo trình độ	Số lượng (người)
▪ Trên đại học	06
▪ Đại học, cao đẳng	40
▪ Trung cấp	10
▪ Lao động phổ thông	25
Tổng cộng	81

Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2022: **12.000.000 VND/tháng**.

Trong năm 2022, do Hệ thống thang lương bảng lương năm 2020 của Tổng công ty vẫn đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về mức lương tối thiểu vùng năm 2022 do Nhà nước quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 nên Tổng công ty tiếp tục thực hiện hệ thống thang lương bảng lương hiện hành và thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội đầy đủ theo quy định.

Nhân sự của các Phòng nghiệp vụ/ tham mưu tiếp tục được bổ sung đầy đủ, linh hoạt, chất lượng, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, năng lực, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn phù hợp để đảm nhiệm những vị trí chuyên trách; hiệu quả hơn để phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng công ty. Trong năm nhân sự giảm 01 và tuyển mới 03, việc giải quyết các chế độ chính sách thực hiện đúng quy định, theo hướng có lợi cho người lao động.

Năm 2022, Tổng công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp cụ thể theo quy định về quản trị Tổng công ty để các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT, các cán bộ quản lý khác cùng với các cán bộ chuyên môn – nghiệp vụ tùy theo từng thời điểm, tùy từng vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ để tham gia những chương trình đào tạo, hội thảo, hội nghị và các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn khác để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn của mình. Với mục tiêu nâng cao chất lượng tham mưu và kỹ năng nghiệp vụ của các cán bộ nhân viên, nhằm góp sức cho sự phát triển của Tổng công ty, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã triển khai kế hoạch đào tạo mới. Theo đó, một số cán bộ quản lý, chuyên viên trong Tổng công ty đã sắp xếp tham gia và hoàn thành các lớp đào tạo như Luật đấu thầu, Kinh doanh xuất nhập khẩu, Phân tích Tài chính doanh nghiệp, CFO - Giám đốc tài chính... Các khóa đào tạo được tổ chức trực tiếp/ trực tuyến và do các Tổ chức giáo dục/ Trung tâm đào tạo/ Học viện/ Trường Đại học uy tín tổ chức đào tạo - thực hiện giảng dạy, đảm bảo chất lượng của quá trình truyền đạt, lĩnh hội kiến thức của cán bộ được cử tham dự.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Tổng công ty và đại diện lãnh đạo cấp phòng của Tổng công ty đã tham dự các buổi hội nghị, hội thảo qua hình thức trực tuyến/ trực tiếp do các đơn vị tư vấn đào tạo trong nước/ quốc tế và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức để tra đổi - cập nhật kiến thức, tiếp thu những kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp, những thay đổi về quy định pháp luật, triển khai các dự án, thực hiện các quy trình của các sở, ban, ngành... góp phần nâng cao năng lực hoạt động, quản trị điều hành và các hoạt động tổ chức quản lý khác của Tổng công ty.

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH
CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%/VĐL)	Kết quả hoạt động SXKD năm 2022		Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022
				Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	
I. CÔNG TY CON						
1.	CTCP XNK Thủy sản Hà Nội	100.000.000.000	59,34	349.088.988.406	-4.892.991.570	105.633.515.037
2.	CTCP XNK Thủy sản Năm Căn	50.000.000.000	50,78	535.549.325.853	10.557.911.909	86.673.784.922
3.	CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam	56.249.660.000	62,37	37.810.823.018	706.411.937	55.559.055.154
II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT						
1.	CTCP XNK Thủy sản Miền Trung	120.000.000.000	36,40	913.418.904.440	7.509.824.814	123.118.841.605
2.	CTCP Công nghiệp Thủy sản	42.000.000.000	46,36	24.747.341.150	5.229.331.190	-90.122.205.229
3.	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	5.000.000.000	26,01	4.494.599.514	-683.731.045	7.684.796.163
4.	CTCP Dịch vụ Nuôi Trồng Thủy sản Hạ Long	32.000.000.000	20,00	25.149.257.645	386.604.339	35.976.184.002
5.	Công ty Liên doanh Thủy sản Việt - Nga	80.000.000.000	50,00	<i>Đang thực hiện các thủ tục để tiến hành giải thể.</i>		
6.	CTCP Thủy sản Số 5	30.682.570.000	22,59	128.044.239.345	1.876.027.618	44.174.712.535
7.	CTCP Đồ hộp Hạ Long	50.000.000.000	27,75	814.272.042.701	16.017.212.948	147.704.258.067

8.	CTCP Thủy sản Số 4	161.606.460.000	26,90	30.246.279.474	-12.915.066.055	55.423.986.415
9.	CTCP Việt Pháp Sản xuất Thực ăn Gia súc	1.582.770.360.000	22,08	14.951.340.320.083	752.824.587.467	2.976.439.165.903
10.	CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam	73.457.590.000	20,63	572.477.998.466	6.901.547.694	149.899.396.202
III. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH						
1.	CTCP Bao bì Thủy sản	2.000.000.000	8,50	Chưa có BCTC 2022		
2.	CTCP Biển Tây	26.345.910.000	1,78	Tạm ngưng hoạt động		
3.	CTCP Thiết bị Hàng hải	30.000.000.000	8,00	183.704.434.387	5.615.433.154	41.910.728.595
4.	CTCP Thủy sản Minh Hải	80.999.510.000	14,68	927.014.834.016	1.477.725.974	207.771.334.364
5.	CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Nhà Seaprodex	68.000.000.000	2,94	Tạm ngưng hoạt động		
6.	CTCP Searefico	355.667.800.000	12,84	1.293.907.319.403	-141.330.139.358	428.988.801.047
7.	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (với năm tài chính từ 01/10/2021 đến 30/9/2022)	234.851.540.000	10,00	1.350.691.753.054	16.030.784.098	306.605.859.192
8.	CTCP Thủy Đặc Sản	108.000.000.000	18,00	410.024.475.712	10.798.517.308	148.165.949.012
9.	CTCP Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản	31.500.000.000	6,00	6.419.418.514	2.910.184.078	38.182.108.159
10.	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam	9.000.000.000	17,76	2.530.890.731	80.813.464	2.111.943.415
11.	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ	44.000.000.000	5,86	1.500.283.674	-48.703.513	5.371.285.076

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
(Theo Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán)

1. Tình hình tài chính tại Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2021 (VND)	Năm 2022 (VND)	% Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	3.315.603.969.841	2.243.529.691.816	-32,33%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.608.815.328	113.783.952.706	-23,95%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.422.853.566.861	102.379.815.824	-92,80%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.414.322.062.581	110.672.321.022	-92,17%
Lợi nhuận khác	115.189.689	-4.021.012.390	-3.590,77%
Lợi nhuận trước thuế	1.414.437.252.270	106.651.308.632	-92,46%
Lợi nhuận sau thuế	1.413.047.848.321	96.642.487.494	-93,16%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,56	1,56
+ Hệ số thanh toán nhanh	4,53	1,54
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,12	0,19
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	11,69	6,95
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,05	0,05
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,45	0,85
+ ROE	63,79%	4,07%
+ ROA	54,34%	3,48%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,46	0,97

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

7 Thông tin cổ phần:

Vốn điều lệ	1.250.000.000.000 đồng
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000 đồng
Tổng số cổ phần đã phát hành	125.000.000 cổ phần
- Cổ phần phổ thông:	124.990.500 cổ phần
<i>Trong đó: Cổ phần hạn chế chuyển nhượng</i>	<i>26.500 cổ phần</i>
- Cổ phiếu quỹ:	9.500 cổ phần

7 Thông tin cổ đông và tỷ lệ sở hữu: (theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/3/2023)

■ Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu là 598 cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1.	Cổ đông sở hữu trên 5%	2	96.754.000	77,40%
2.	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	5	24.977.690	19,98%
3.	Cổ đông sở hữu dưới 1%	591	3.258.810	2,61%
4.	Cổ phiếu quỹ		9.500	0,01%
Tổng		598	125.000.000	100,00%

■ Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu là 598 cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1.	Cổ đông trong nước	592	124.986.099	99,98%
	Trong đó:			
	- Cá nhân	587	27.054.199	21,64%
	- Tổ chức tư nhân	4	18.703.900	14,96%
	- Nhà nước	1	79.228.000	63,38%
2.	Cổ đông nước ngoài	6	4.401	~ 0,01%
3.	Cổ phiếu quỹ		9.500	0,01%
Tổng		598	125.000.000	100,00%

■ Danh sách cổ đông lớn từ 10% trở lên:

STT	Tên tổ chức cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/ Tổng số lượng CP
1.	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	79.228.000	63,38%
2.	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Hướng công viên	17.526.000	14,02%
Tổng		96.754.000	77,40%

III – BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Trong năm 2021, nguồn cổ tức nhận được từ CTCP Việt Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc (Proconco) với tổng giá trị là 1.382,77 tỷ đồng tương đương với với tổng tỷ lệ là 395,7%, đã giúp cho chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty tăng vọt. Tuy nhiên, cơ sở để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 chỉ ước lượng mức cổ tức của Proconco khoảng 15-16%. Do đó, phần cổ tức thu được bất thường khoảng 378,70% tương đương 1.326,86 tỷ đồng, được Tổng công ty xác định là khoản doanh thu phát sinh khách quan và bất thường chủ yếu trong năm.

Bước sang năm 2022, tình hình chung các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được duy trì ổn định và có sự tăng trưởng. Chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ thực hiện đạt kết quả so với kế hoạch được giao trong năm 2022 cũng như tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021 (*sau khi đã trừ yếu tố khách quan, bất thường đến từ nguồn cổ tức nhận được từ Proconco như đã nêu ở đoạn trên*). Dựa trên số liệu của Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán, tính đến hết ngày 31/12/2022, tổng doanh thu của Công ty mẹ ghi nhận kết quả là 216,21 tỷ đồng tương đương đạt 118,18% kế hoạch năm và giảm 13,21% so với cùng kỳ năm 2021; lợi nhuận trước thuế trong năm 2022 đạt 106,65 tỷ đồng tương đương đạt 111,71% kế hoạch năm 2022 và tăng 17,24% so với cùng kỳ năm 2021. Các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ đều hoàn thành và vượt kế hoạch được giao trong năm 2022. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc thực hiện trong năm 2022 trên các lĩnh vực chủ yếu như sau:

- Về dịch vụ cho thuê văn phòng, mặt bằng, nhà xưởng: Năm 2022 tình hình khai thác của Công ty mẹ đã được phục hồi ổn định và tốt hơn so với các năm trước do đại dịch COVID-19, với doanh thu khai thác tài sản năm 2022 là 54,61 tỷ đồng, đạt vượt 21,87% kế hoạch và tăng 13,04% so với cùng kỳ năm 2021. Tại Chi nhánh Hải Phòng, tình hình hoạt động kinh doanh tiếp tục ổn định như kho khô, bãi trước và phân xưởng chế biến; sản lượng kho lạnh đã đạt công suất, doanh số đạt theo kế hoạch; bãi sau vẫn chưa tìm kiếm được khách hàng thuê phù hợp. Tổng doanh thu cả năm 2022 là 4,75 tỷ đồng, bằng 97,80% kế hoạch và tăng gần 2% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 324 triệu đồng, đạt vượt 6,75% kế hoạch và tăng 14,84% so với cùng kỳ.
- Về nuôi, kinh doanh và thương mại cá Tầm: Chi nhánh Lâm Đồng đã tích cực làm việc với đối tác, thực hiện đủ lượng cá giống thả theo kế hoạch được giao là 80.000 con giống mới, đạt 100% kế hoạch. Thu hoạch cá Tầm thương phẩm năm 2022 đạt hơn 100% kế hoạch với sản lượng thực hiện được 110,80 tấn. Trong quý IV/2022 do tình hình dịch COVID-19 đã bùng phát trở lại ở nhiều tỉnh thành Trung Quốc với chính sách tiếp tục kiên định Zero-COVID nên lượng thành phẩm cá Tầm Trung Quốc về Việt Nam giảm đáng kể, trong khi thị trường trong nước hồi phục tốt, nhu cầu tiêu thụ và giá cả tăng mạnh, đã dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh đặc biệt trong quý IV/2022 và cả năm 2022 của Chi nhánh thực hiện rất khả quan, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao mặc dù trong tháng đầu năm 2022 có sự cố lốc xoáy xảy ra gây thiệt hại lớn cho Chi nhánh. Kết quả tổng

doanh thu trong năm 2022 là 22,15 tỷ đồng, đạt vượt 18,46% kế hoạch và tăng 14,45% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 737,40 triệu đồng (đã bao gồm giá trị thiệt hại do lốc xoáy), đạt vượt 40,17% kế hoạch và tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm 2021.

- Đối với thương mại tổng hợp: Năm 2022 mặc dù tình hình tiêu thụ hàng thủy sản tại thị trường Châu Âu gặp nhiều khó khăn từ cuộc xung đột Nga - Ukraina, lệnh cấm vận đối với Nga đã làm ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế EU; tỷ lệ lạm phát cao kéo tỷ giá Euro giảm mạnh so với USD khiến cho hàng hóa nhập khẩu trở nên đắt đỏ hơn... Tuy nhiên, trong nguy có cơ với kết quả thực hiện trong năm 2022 của Bộ phận thương mại tổng hợp rất khả quan, đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và tăng trưởng mạnh so với các năm gần đây. Kết quả đạt được trong năm 2022 là 32,38 tỷ đồng, đạt vượt 18,72% kế hoạch được giao và tăng 33,41% so với cùng kỳ năm 2021; lợi nhuận trước thuế thực hiện cả năm 2022 là 860 triệu đồng, đạt vượt 145,71% kế hoạch được giao.
- Đối với kinh doanh thủy sản nội địa: Tổng doanh thu của Bộ phận đã hoàn thành đạt vượt kế hoạch được giao. Tuy nhiên, do đặc thù của Bộ phận là kinh doanh thương mại nội địa, chủ yếu quảng bá thương hiệu Seaprodex nên hiệu quả kinh doanh chưa cao. Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2022 là 4,71 tỷ đồng, đạt vượt 12,10% kế hoạch, tăng trưởng 17,15% cùng kỳ năm 2021; lợi nhuận trước thuế thực hiện cả năm 2022 là 689,71 triệu đồng (kế hoạch năm 2022 là 443 triệu đồng).
- Về cổ tức từ đầu tư tài chính: Trong năm 2022 thực hiện 61,06 tỷ đồng, đạt vượt 5,37% kế hoạch được giao và bằng 85,45% so với cùng kỳ năm 2021 (sau điều chỉnh yếu tố khách quan).
- Về lãi tiền gửi: Năm 2022, Công ty mẹ ghi nhận kết quả là 40,81 tỷ đồng, đạt vượt 35,86% kế hoạch được giao và tăng 73,73% so với cùng kỳ năm 2021.

Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo sát sao Người đại diện và Người được đề cử của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phối hợp HĐQT, BKS, Ban điều hành khắc phục khó khăn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp; phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trong năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông đơn vị giao; xử lý các tồn tại, phát sinh tại một số đơn vị có ảnh hưởng đến vốn góp và hiệu quả đầu tư vốn của Tổng công ty; xây dựng và triển khai kế hoạch năm 2023 phù hợp thực tế và nguồn lực của cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông trong đó có cổ đông Tổng công ty. Tổng công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ danh mục đầu tư tài chính; tiếp tục tăng cường công tác giám sát hoạt động của các công ty con; giám sát, chỉ đạo Người đại diện và Người được đề cử của Tổng công ty thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ góp phần thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của doanh nghiệp do Đại hội đồng cổ đông giao; trong đó: phối hợp với các đơn vị để thực hiện việc chi trả cổ tức đúng theo quy định (nếu có), thực hiện quản lý sử dụng đất đai, tài sản doanh nghiệp an toàn, hiệu quả và đúng quy định.

Về công tác hoàn thiện pháp lý sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất do Tổng công ty trực tiếp quản lý, sử dụng, Tổng công ty chủ động làm việc, theo dõi bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cũng như thường xuyên đôn đốc, cập nhật tình hình và tiến độ xử lý của các Sở, Ban, Ngành địa phương có liên quan. Sau khi Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) có văn bản số 1810/ĐTKDV-DDT ngày 27/9/2022 gửi Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đề nghị xem xét, giải quyết sắp xếp lại, xử lý nhà đất của Tổng công ty rà soát, phê duyệt theo

Nghị định 67/2021/NĐ-CP (Nghị định 67). Tính đến hiện nay, Tổng công ty vẫn đang tiếp tục làm việc, phối hợp với SCIC để triển khai công việc tiếp theo, nhằm đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu của các cấp có thẩm quyền. Đối với công tác hoàn thiện pháp lý sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất do Tổng công ty đang quản lý, sử dụng thì còn đến 07/12 cơ sở nhà, đất chưa hoàn thiện pháp lý về sử dụng đất sang tên Tổng công ty. vướng mắc chủ yếu là do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện công tác thẩm tra, rà soát việc quản lý sử dụng đất theo Nghị định 67 kéo dài và không xác định được thời gian hoàn thành hồ sơ. Tổng công ty chưa thể triển khai các dự án đầu tư giúp gia tăng hiệu quả quản lý, sử dụng đất và tạo động lực phát triển Tổng công ty theo các phương án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt khi thực hiện cổ phần hóa. Định hướng trong năm 2023, Tổng công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp lý sử dụng đất để đảm bảo việc kinh doanh, hợp tác kinh doanh tài sản cố định gắn liền với đất đúng quy định, có hiệu quả nhưng không ảnh hưởng tới tiến độ sẵn sàng bàn giao mặt bằng sạch khi có Nghị quyết của HĐQT và cấp có thẩm quyền về triển khai dự án dài hạn tại tất cả cơ sở nhà, đất của Tổng công ty. Qua đó, trên cơ sở kết quả phê duyệt phương án sử dụng đất của Tổng công ty thực hiện theo Nghị định 67 của các cấp thẩm quyền, hoàn thiện pháp lý sử dụng đất, thủ tục đầu tư để tổ chức quản lý và thực hiện các dự án đầu tư được cấp thẩm quyền cho phép triển khai kịp thời, đúng quy định.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

└ Tình hình tài sản cố định

- Việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo đúng quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC và thông tư 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT-BTC.

└ Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản

- Trong năm không phát sinh.

└ Tình hình nợ phải thu

- Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2022 là 32.523.810.831 đồng, chiếm 1,45% Tổng tài sản, trong đó trích lập nợ phải thu khó đòi là 3.951.770.489 đồng, công nợ tồn đọng từ những năm trước.
- Việc quản lý nợ phải thu theo đúng quy định quản lý nợ tại nghị định 206/2013/NĐ-CP, trích lập và sử dụng dự phòng theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC và thông tư 89/2013/TT-BTC sửa đổi, bổ sung thông tư 228/2009/TT-BTC. Tổng công ty theo dõi công nợ từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ, đối với công nợ luân chuyển bình thường, các khách hàng đều xác nhận nợ đầy đủ.
- Đối với nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã xử lý, Tổng công ty vẫn tiếp tục theo dõi ngoài bảng.

7 Tình hình nợ phải trả

- Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2022 là 419.267.827.992 đồng, chiếm 18,69% tổng nguồn vốn. Trong đó chủ yếu là vay và lãi vay phải trả Công ty cổ phần Xây dựng Bắc Nam 79 để nộp tiền quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu là 0,23 lần < 3 lần, đảm bảo được việc hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty nằm trong giới hạn cho phép.
- Đánh giá khả năng thanh toán nợ phải trả thông qua các chỉ tiêu:
 - Khả năng thanh toán ngắn hạn: 1,56 lần;
 - Khả năng thanh toán nhanh: 1,54 lần.
- Tổng công ty không có công nợ phải trả quá hạn, việc quản lý nợ phải trả theo từng đối tượng, đúng quy định, các đơn vị thực hiện đối chiếu số dư nợ cuối năm.

7 Bảo toàn và phát triển vốn

- Tổng công ty thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn theo quy định. Đến 31/12/2022, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn là 55.300.644.594 đồng, dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi là 3.951.770.489 đồng, theo đúng quy định tại Thông tư 89/2013/TT-BTC. Sau khi trích đủ các khoản dự phòng, kết quả kinh doanh của Tổng công ty vẫn có lãi; hệ số bảo toàn vốn của cuối năm so với đầu năm là: $H = 1.824.261.863.824 / 2.919.447.626.330 = 0,62 < 1$ (do trong năm 2022 Tổng công ty thực hiện chia cổ tức và trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 56/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022). Tổng công ty luôn đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn.
- Công tác quản lý, sử dụng và phân phối các nguồn lực: Tổng công ty chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý vốn, tài sản được giao. Công ty mẹ hoạt động kinh doanh có lãi, vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển.

CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

7 Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đến 31/12/2022 bao gồm: Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD), 05 phòng nghiệp vụ, Văn phòng đại diện tại Hà Nội và 02 chi nhánh trực thuộc.

7 Chính sách, quản lý

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức ngày 27/4/2022; Điều lệ hoạt động của SEAPRODEX; HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã ban hành các Nghị quyết, quyết định để quản lý, điều hành mọi hoạt động của Tổng công ty có hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Hệ thống các quy chế, quy định tại Tổng công ty được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

7 Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty mẹ năm 2023

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ Tổng công ty với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	%KH 23/TH 22
1.	Tổng doanh thu	216.208.784.778	166.302.199.763	76,92%
2.	Tổng chi phí	109.557.476.146	87.072.388.299	79,48%
3.	Lợi nhuận trước thuế	106.651.308.632	79.229.811.464	74,29%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty với các chỉ tiêu như trên được xây dựng dựa trên cơ sở thực tế các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính của Tổng công ty trước những khó khăn, thách thức bao gồm cả một số yếu tố nội tại như tình trạng bấp bênh, suy giảm ngày càng trầm trọng đối với các nguồn thu chủ yếu của Tổng công ty: Doanh thu cổ tức, trong đó cổ tức được chia từ Công ty cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) chiếm tỷ trọng lớn nhất; doanh thu khai thác tài sản cố định, trong đó chủ yếu là doanh thu khai thác mặt bằng 2-4-6 Đồng Khởi và 21 Ngô Đức Kế; lãi tiền gửi ngân hàng. Đây là những nguồn thu đem lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho Tổng công ty để đảm bảo duy trì cho hoạt động của Tổng công ty và thu nhập của người lao động. Tuy nhiên, các nguồn thu này do những yếu tố khách quan ngoài dự kiến của Tổng công ty có thể rủi ro và có nguy cơ giảm sút lớn trong năm 2023.

IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA SEAPRODEX

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ bao gồm các hoạt động tại Văn phòng và 02 Chi nhánh: Hải Phòng và Lâm Đồng, triển khai trên các lĩnh vực như kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ cho thuê khai thác tài sản cố định, kinh doanh thủy sản nội địa; nuôi và kinh doanh cá Tầm thương phẩm; kinh doanh bến bãi, kho hàng và đặc biệt hoạt động đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác có ảnh hưởng, đóng góp lớn đến doanh thu và hiệu quả của Tổng công ty. Tình hình chung của Tổng công ty trong năm 2022 vẫn được duy trì ổn định tại văn phòng Tổng công ty và 02 Chi nhánh với kết quả rất khả quan; theo đó tất cả các chỉ tiêu và các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ đều đạt vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao.

Đối với công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương chặt chẽ gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; đồng thời Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo sát sao Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phối hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành khắc phục khó khăn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp,... nhằm thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu năm 2022 do Đại hội cổ đông đơn vị giao với kết quả cao nhất có thể.

Đối với công tác hoàn thiện pháp lý sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất do Tổng công ty đang quản lý, sử dụng thì còn đến 07/12 cơ sở nhà, đất chưa hoàn thiện pháp lý về sử dụng đất sang tên Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần. Vương mắc chủ yếu là do các cơ quan quản lý Nhà nước địa phương thực hiện công tác thẩm tra, rà soát việc quản lý sử dụng đất theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021, về việc sửa đổi Nghị định 167 về rà soát xử lý tài sản công, kéo dài và chưa rõ thời gian hoàn thành hồ sơ. Từ đó, Tổng công ty chưa thể triển khai các dự án đầu tư giúp gia tăng hiệu quả quản lý, sử dụng đất và tạo động lực phát triển Tổng công ty sau cổ phần hóa đồng thời tiềm ẩn những rủi ro pháp lý và thiệt hại về kinh tế, uy tín của Tổng công ty liên quan quá trình quản lý sử dụng đất.

7 Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%TH 22/KH 22
1.	Tổng doanh thu	182.944.672.631	216.208.784.778	118,18%
2.	Tổng chi phí	87.474.222.916	109.557.476.146	125,25%
3.	Lợi nhuận trước thuế	95.470.449.715	106.651.308.632	111,71%

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2022, bên cạnh những thuận lợi thì hoạt động Tổng công ty cũng gặp nhiều khó khăn do những nguyên nhân khách quan, như: cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraina làm gián đoạn thị trường chất đốt và nguyên liệu sản xuất của thế giới, sự suy thoái của nền kinh tế toàn cầu và những vụ án kinh tế lớn xảy ra tại những tổ chức, tập đoàn kinh tế lớn trong nước cũng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh trong nước,... Nhưng khó khăn trên cũng đã tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2022. Thêm vào đó, việc Tổng công ty tiếp tục tạm dừng thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư tại các công ty con, liên kết và đầu tư dài hạn theo chủ trương của các cơ quan nhà nước và chủ trương thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty vẫn kéo dài cũng ảnh hưởng lớn đến chiến lược phát triển kinh doanh, đầu tư dự án của Tổng công ty.

Theo số liệu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022 cho thấy, mặc dù tình hình vô cùng khó khăn do các tác động của sự bất ổn của nền kinh tế trong và ngoài nước như đã trình bày ở trên nhưng Ban điều hành và tập thể người lao động của Tổng công ty đã rất nỗ lực chủ động đề xuất và triển khai thực hiện các chủ trương từ HĐQT, điều chỉnh linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Tổng công ty. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành luôn được thực hiện chặt chẽ, kịp thời để nắm bắt và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết:

- Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương từ HĐQT.
- Đối với việc ra quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành, Ban điều hành luôn kịp thời đề xuất tham mưu.
- Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban điều hành thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Tổng công ty và thực hiện báo cáo HĐQT theo đúng quy định.

Trong năm 2022, bộ máy tổ chức nhân sự của Tổng công ty tiếp tục được củng cố, bổ sung, các nhân sự có chất lượng và sự phân công rõ ràng, phát huy vai trò của quản lý từng bộ phận, tạo sự đồng thuận cao và hoạt động hiệu quả.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Chỉ đạo triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào các vấn đề trọng yếu sau:

- Tiếp tục tổ chức lại bộ máy các Phòng, Ban, Chi nhánh trực thuộc theo hướng gọn nhẹ, đồng thời định biên, bố trí lại lao động phù hợp bộ máy nhằm tăng hiệu suất làm việc và tăng thu nhập cho người lao động.

- Nếu được được phép của các cơ quan nhà nước, tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tái cơ cấu vốn đầu tư, tiếp tục thoái vốn theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, có nguy cơ mất vốn cao hoặc có tổng giá trị đầu tư lớn nhưng có kế hoạch không chia cổ tức trong nhiều năm.
- Đẩy mạnh khai thác và gắn kết hợp lý giữa tổ chức kinh doanh, khai thác đất đai, tài sản với triển khai các Dự án đầu tư, không ảnh hưởng đến tiến độ Dự án và xem xét, nghiên cứu các Dự án, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các công ty con.

V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7 Thành viên và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1.	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 31.250.000 CP (25,00%); - Bổ nhiệm ngày 27/4/2021.
2.	Ông Đinh Tiến Long	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 23.990.500 CP (19,19%); - Bổ nhiệm ngày: 27/4/2021.
3.	Ông Mai Xuân Phong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 5.000 CP (0,004%); - Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 23.987.500 CP (19,19%); - Bổ nhiệm ngày 27/04/2020 (Được bổ nhiệm lại).
4.	Ông Trương Bảo Kim	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Bổ nhiệm ngày 27/4/2020 (Được bổ nhiệm lại).
5.	Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Miễn nhiệm ngày: 27/4/2022.
6.	Bà Huỳnh Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Bổ nhiệm ngày: 27/4/2022.

7 Hoạt động HĐQT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty; trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 28 cuộc họp (trong đó có 03 cuộc họp trực tiếp và trực tuyến; và 25 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) cũng như lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT trên hệ thống online office (văn phòng điện tử) để ban hành các Nghị quyết, Quyết định thông qua các nội dung công việc, trong đó có một số công việc quan trọng như sau:

- Lấy ý kiến cổ đông Tổng công ty bằng văn bản về nội dung tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 95%/ vốn điều lệ bằng tiền mặt năm 2021 trong năm 2022 theo Đề nghị số 124/TSVN-HĐQT ngày 31/12/2021 của 03 thành viên HĐQT;
- Đề nghị điều chỉnh lương chức danh; đánh giá, xếp loại đối với Người quản lý và khen thưởng năm 2021;
- Thông qua các tài liệu gửi cổ đông Tổng công ty để lấy ý kiến cổ đông Tổng công ty bằng văn bản về nội dung tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 95%/ vốn điều lệ bằng tiền mặt năm 2021 trong năm 2022 theo Nghị quyết số 04/NQ-TSVN-HĐQT ngày 10/01/2022;
- Quyết toán Quỹ lương, thù lao thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Người lao động và Người quản lý Tổng công ty;
- Chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty;
- Chốt Danh sách cổ đông nhận tạm ứng cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 95% bằng tiền mặt của Tổng công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/3/2022;
- Thông qua các tài liệu dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, và chấp thuận các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của Tổng công ty;
- Biểu quyết tại cuộc họp HĐQT của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung về nội dung vay vốn của Công ty tại các tổ chức tín dụng để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;
- Xem xét thông qua Đơn xin nghỉ phép của ông Mai Xuân Phong - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Báo cáo kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo đề xuất của BKS Tổng công ty;
- Xem xét phê duyệt chủ trương nghiên cứu, xây dựng và lập phương án phát triển đối với điểm đất 20 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội;
- Về việc vay vốn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long;
- Về việc hướng dẫn công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty;
- Về việc lấy ý kiến cổ đông Tổng công ty bằng văn bản để xác nhận nợ lãi chậm nộp Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo Đề nghị số 79/TSVN-HĐQT ngày 07/10/2022 của 03 thành viên HĐQT;

- Về việc ban hành Quy chế về Công bố thông tin của Tổng công ty;
- Về việc xác nhận nợ lãi chậm nộp Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp của Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 95/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/11/2022;
- Về phương án vay kinh doanh năm 2023 của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn;
- Về việc đánh giá, xếp loại đối với Người quản lý và khen thưởng năm 2022;
- Các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các đơn vị Tổng công ty đang có vốn góp;
- Các nội dung biểu quyết tại HĐQT các đơn vị Tổng công ty có vốn góp và cử nhân sự vào HĐQT và BKS của các đơn vị;
- Các nội dung liên quan đến các vấn đề phát sinh tại các cơ sở nhà đất mà Tổng công ty đang quản lý và khai thác.

Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo chặt chẽ và xuyên suốt đối với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Hoàng Ngọc Thạch	29/29	100%	
2.	Ông Đinh Tiến Long	29/29	100%	
3.	Ông Mai Xuân Phong	28/28	100%	Có 01 cuộc họp có nội dung không được quyền biểu quyết.
4.	Ông Nguyễn Việt Dũng	2/16	12,50%	Tham gia/ ủy quyền tham gia tại các Phiên họp trực tiếp/ trực tuyến và một số nội dung không gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản (đã kết thúc nhiệm kỳ ngày 27/4/2022).
5.	Ông Trương Bảo Kim	12/29	41,37%	Vắng mặt không có lý do tại một số Phiên họp trực tiếp và một số nội dung không gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.
6.	Bà Huỳnh Thị Kim Loan	1/13	7,69%	Vắng mặt không có lý do

				tại một số Phiên họp trực tiếp và Không tham gia ý kiến đối với các nội dung lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.
--	--	--	--	--

Các thành viên không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động SEAPRODEX, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và mọi mặt hoạt động của SEAPRODEX.

BAN KIỂM SOÁT

7 Thành viên và cơ cấu BKS

TT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1.	Ông Trần Phước Thái	Trưởng BKS	- Bổ nhiệm ngày 30/6/2017; - Sở hữu cá nhân: 4.500 cổ phần.
2.	Bà Đặng Phương Lan	Thành viên BKS	- Bổ nhiệm ngày 27/4/2021; - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
3.	Ông Trần Thanh Tuấn	Thành viên BKS	- Bổ nhiệm ngày 27/4/2021; - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

7 Hoạt động của BKS

Trong năm 2022, BKS đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty;
- Thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi họp của Ban Tổng giám đốc, Ban điều hành Tổng công ty;
- Giám sát tình hình sử dụng vốn, theo dõi luân chuyển vốn và tài sản của Tổng công ty;
- Đề xuất Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh để HĐQT Tổng công ty lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2022;

▪ Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Tổng công ty.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

7 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban điều hành

(Xem Phụ lục I – Báo cáo thường niên 2022)

GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2022)

(Xem Phụ lục II – Báo cáo thường niên 2022)

THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thực hiện nghiêm túc và tuân thủ đầy đủ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và các quy định khác có liên quan về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2022 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh. Đây là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính năm 2022 là ý kiến chấp nhận toàn phần, và Báo cáo tài chính có ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng tổng hợp của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đến Thuyết minh số 5 của Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng tổng hợp. Tại đó, Tổng công ty trình bày thông tin về việc chưa ghi nhận giao dịch góp vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cỏ May trên Báo cáo tài chính riêng tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tổng công ty.

Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đến Thuyết minh số 19 của Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng tổng hợp. Tại đó, Tổng công ty trình bày thông tin về việc chưa nộp khoản tiền theo Bản án phúc thẩm số 346/2019/HS-PT ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ý kiến của Kiểm toán viên không liên quan đến các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng tổng hợp của Tổng công ty được phát hành cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty. Theo đó, để có thông tin đầy đủ, Báo cáo này cần đọc đồng thời cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty đã được đăng tải trên website của Tổng công ty, theo đường link sau: <http://seaprodex.vn/2023/03/28/bao-cao-tai-chinh-hop-nhat-nam-2022/>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Xuân Phong

PHỤ LỤC I

LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2022

(Đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2022 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
Hội đồng quản trị Tổng công ty						
I						
1.	Hoàng Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT		120.000.000	120.000.000	Bổ nhiệm ngày 27/4/2021
2.	Đình Tiến Long	Thành viên HĐQT		84.000.000	84.000.000	Bổ nhiệm ngày 27/4/2021
3.	Mai Xuân Phong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	973.660.197	84.000.000	1.057.660.197	
4.	Trương Bảo Kim	Thành viên HĐQT		84.000.000	84.000.000	Bổ nhiệm ngày 27/4/2020
5.	Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT		28.000.000	28.000.000	Miễn nhiệm ngày 27/4/2022
6.	Huỳnh Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT		56.000.000	56.000.000	Bổ nhiệm ngày 27/4/2022
Ban kiểm soát Tổng công ty						
II						
1.	Trần Phước Thái	Trưởng BKS	602.933.090		602.933.090	Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2021
2.	Đặng Phương Lan	Thành viên BKS		48.000.000	48.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2021
3.	Trần Thanh Tuấn	Thành viên BKS		48.000.000	48.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2021



Ban điều hành Tổng công ty						
III						
1.	Nguyễn Thành Trung	Phó Tổng giám đốc	849.454.214		849.454.214	Bổ nhiệm từ ngày 01/2/2020
2.	Lê Vĩnh Hòa	Phó Tổng giám đốc	855.685.649		855.685.649	Bổ nhiệm từ ngày 16/10/2020
3.	Vũ Thị Hồng Gấm	Kế toán trưởng	658.041.612		658.041.612	Bổ nhiệm từ ngày 16/10/2020
IV	Người được ủy quyền công bố thông tin					
1.	Nguyễn Thành Trung	Người được ủy quyền công bố thông tin			36.000.000	36.000.000
V	Người phụ trách quản trị					
1.	Lê Vĩnh Hòa	Người phụ trách quản trị			36.000.000	36.000.000

9



PHỤ LỤC II

GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CÔ ĐỒNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2022)

(Đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2022 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (Không bao gồm Thuế GTGT)	Ghi chú
GIAO DỊCH MUA HÀNG/ MUA DỊCH VỤ (Lũy kế - Tính đến hết ngày 31/12/2022)								
1.	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	Công ty con	GCNĐKDN Số 2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Cà Mau	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.	Năm 2022		28.608.488.800 VND	Mua hàng
2.	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội	Công ty con	GCNĐKDN số 0100102848 ngày cấp 11/05/2020 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội	20 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	Năm 2022		2.369.000 VND	Mua hàng
3.	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	Công ty liên doanh, liên kết	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Năm 2022		14.090.909 VND	Mua hàng



4.	CTCP Đóng sữa tàu Nhà Bè	Công ty liên doanh, liên kết	GCNĐKDN số 0303246820, ngày cấp 01/3/2022 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hồ Chí Minh	Số 16/8B Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2022		21.818.184 VND	Mua dịch vụ
5.	CTCP Công nghiệp Thủy sản	Công ty liên doanh, liên kết	GCNĐKDN số 0302166033 ngày cấp 12/7/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hồ Chí Minh	244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP Hồ Chí Minh	Năm 2022		36.000.000 VND	Mua dịch vụ
GIAO DỊCH BÁN HÀNG/ BÁN DỊCH VỤ (Lũy kế - Tính đến hết ngày 31/12/2022)								
1.	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội	Công ty con	GCNĐKDN số 0100102848 ngày cấp 11/05/2020 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội	20 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	Năm 2022		2.320.806.500 VND	Bán hàng
2.	CTCP Dịch vụ Nuôi trồng Thủy sản Hạ Long	Công ty liên doanh, liên kết	GCNĐKDN số 0103016971 ngày cấp 25/04/2007 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội	Số 08 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	Năm 2022		101.632.000 VND	Bán hàng
3.	CTCP Đồ hộp Hạ Long	Công ty liên doanh, liên kết	GCNĐKDN số 0200344752 ngày cấp 05/3/1999 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hải Phòng	71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.	Năm 2022		934.022.342 VND	Bán dịch vụ

